

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2199/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ

DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Stt	Mã số	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm Igate	Số trang
Lĩnh vực phí, lệ phí						
1	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai phí	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện	Ban hành mới	6
2	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải	- Tổ chức thu phí thẩm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí. - Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện	Ban hành mới	9

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ

LĨNH VỰC PHÍ, LỆ PHÍ

1. Thủ tục: Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai, phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (mã số 1.008603)

a) Trường hợp thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Môi trường

b) Trường hợp thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời hạn giải quyết: 10 ngày làm việc

- Lưu đồ giải quyết:

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	Không quy định
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo phòng/chuyên viên đầu mối Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	02 giờ	
Bước 3	- Kiểm tra và thẩm định hồ sơ - Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp trong năm của Doanh nghiệp (số biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. Tổng hợp số liệu phí (số phí phải nộp, đã nộp, nộp thừa, nộp	Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	08 ngày làm việc	

	thiếu), dự thảo thông báo nộp phí hoặc dự thảo văn bản trả lời về kết quả kê khai nộp phí, trình lãnh đạo Sở		
Bước 4	Ký văn bản	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày làm việc
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc

2. Thủ tục: Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (mã số 1.01304)

a) Trường hợp thực hiện tại Sở Nông nghiệp và Môi trường

b) Trường hợp thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã

- Thời hạn giải quyết: 40 ngày làm việc

- Lưu đồ giải quyết:

+ Tổ chức thu phí thẩm định Tờ khai phí trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Tờ khai phí.

+ Trường hợp số phí phải nộp theo kết quả thẩm định khác với số phí người nộp phí đã kê khai, nộp thì tổ chức thu phí ban hành Thông báo nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải gửi người nộp phí, chậm nhất trong 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định.

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ theo thành phần hồ sơ đã quy định	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	02 giờ	Không quy định
Bước 2	Phân công hồ sơ cho chuyên viên	Lãnh đạo phòng/chuyên viên đầu mối Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường)	02 giờ	
Bước 3	- Kiểm tra thông tin nộp phí, xác định số phí đã nộp của Cơ Sở (sổ biên lai, ngày nộp), gửi Phòng Môi trường. - Thẩm định hồ sơ: + Trường hợp 1: Trình thông báo kết quả thẩm định phí trường hợp kết quả thẩm định không thay đổi so với số liệu Cơ sở thực hiện kê khai. + Trường hợp 2: Trình thông nộp phí trường hợp số liệu thẩm định khác so với số liệu Cơ Sở kê khai.	Phòng Kinh tế (hoặc phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị)	27 ngày làm việc	
			10 ngày làm việc	
Bước 4	Ký văn bản	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	02 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả	04 giờ	
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày làm việc hoặc 40 ngày làm việc	